TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/DS-ST
Ngày 13-7-2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngụy Tấn B, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 42, HPH, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Dân Q, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 88/13 LL, khóm C, phường D, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn D; cư trú tại: Ấp CV, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Dân Q trình bày:

Trong năm 2014, ông B có bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp cho ông Thái Văn D, hai bên không làm thành hợp đồng, không thỏa thuận thời gian mua bán, đến khoảng tháng 8 năm 2014 hai bên chấm dứt mua bán và ông D còn nợ ông B số tiền 47.656.000đ. Ông B đã nhiều lần yêu cầu ông D trả số tiền nợ trên nhưng ông D vẫn không trả, đến ngày 24 tháng 4 năm 2021 ông D làm Giấy xác nhận nợ ông B số tiền 47.656.000đ. Ông Q yêu cầu ông D trả cho ông B số tiền nợ trên, không yêu cầu trả lãi.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thái Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông D là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông B, thấy rằng: Theo Giấy xác nhận ngày 24/4/2021, ông D cho rằng ông B không làm đúng theo hợp đồng nhưng ông không đưa ra được chứng cứ chứng minh, trong khi đó đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định khi mua bán hai bên không làm hợp đồng, không thỏa thuận thời gian mua bán nên không có cơ sở xác định phía nguyên đơn vi phạm hợp đồng. Theo sổ theo dõi việc mua bán thuốc, thức ăn nuôi tôm công nghiệp và Giấy xác nhận ngày 24/4/2021 thể hiện: Ông D và ông B có mua bán thuốc, thức ăn nuôi tôm công nghiệp và còn nợ ông B số tiền 47.656.000đ. Đối với ông D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông Bình. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, buộc ông D trả cho ông B số tiền nợ 47.656.000đ.

[3] Về án phí dân sự: Ông B không phải chịu, đã dự nộp được hoàn lại. Ông D phải chịu 47.656.000đ x 5% = 2.382.800đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 433, Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngụy Tấn B. Buộc ông Thái Văn D trả cho ông Ngụy Tấn B số tiền 47.656.000đ (bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với bên phải thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chậm thi hành đối với khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi

hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: ông Ngụy Tấn B không phải chịu, ngày 11 tháng 5 năm 2021 đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.191.000đ (một triệu một trăm chín mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012072 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại. Ông Thái Văn D phải chịu 2.382.800đ (hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng